

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 01/2021/ST-DS
Ngày 15 - 01 - 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Thoại;

2- Ông Nguyễn Văn Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hoàng Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 15/01/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (địa chỉ: Số 45-Lê Lợi, thành phố Đông Hà) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 119/2020/TLST-DS ngày 26/10/2020 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-DS ngày 14/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2020/QĐST-DS ngày 29/12/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1955;

Nơi ĐKKHKT: Số 04- NCT, Khu phố S, Phường N, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị.

Hiện trú tại: Số 21- VC, Khu phố T, Phường M, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Phan S; Địa chỉ: Khu phố B, Phường N, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1]. Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2020, nội dung trả lời tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/12/2020 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Đ (Sau đây viết tắt là: ông Đ) trình bày:

Ngày 25/11/2013 Âm lịch (Tức ngày 27/12/2013 Dương lịch), ông Đ cho ông Phan S; Địa chỉ: Khu phố B, Phường N, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị (Sau đây viết tắt là: ông Đ), vay 60.000.000 đồng; thời hạn vay: 06 năm; lãi suất: 1,2%/tháng, tiền lãi trả theo ngày; tiền gốc phải trả khi hết thời hạn vay; Ông S đã nhận tiền vay 60.000.000 đồng từ ông Đ ngay sau khi thỏa thuận. Nội dung thỏa thuận nêu trên được lập thành văn bản (Giấy thỏa thuận vay tiền), bên cho vay

(ông Đ) và bên vay (S) đều ký vào văn bản, ông S còn điểm chỉ; Văn bản chỉ lập 01 bản do ông Đ cất giữ, hiện ông Đ đã giao nộp cho Tòa án.

Kể từ ngày vay tiền đến nay, ông S không trả tiền lãi theo thỏa thuận và cũng không trả lại tiền gốc đã đến hạn (ngày phải trả tiền gốc là ngày 27/12/2019). Do ông S vi phạm thời hạn trả nợ tiền vay nên ông Đ khởi kiện ông S với yêu cầu.

- Buộc ông S phải trả nợ tiền vay cho ông Đ theo Giấy thỏa thuận vay tiền đề ngày 25/11/2013 Âm lịch (Tức là ngày 27/12/2013 Dương lịch), với tổng số tiền: 109.200.000 đồng; Trong đó: Tiền gốc: 60.000.000 đồng, tiền lãi (Tạm tính đến ngày 26/10/2020): 49.200.000 đồng.

- Ông S phải tiếp tục trả lãi cho ông Đ theo lãi suất 1%/tháng, kể từ ngày 27/10/2020 cho đến khi trả hết tiền gốc (60.000.000 đồng).

- Cách tính tiền lãi: Thời gian tính lãi: 82 tháng (tính từ ngày cho vay là ngày 27/12/2013 đến ngày 26/10/2020); Lãi suất phải chịu: 1%/tháng. Số tiền lãi phải trả (Tạm tính đến ngày 26/10/2020): 49.200.000 đồng (60.000.000 đồng x 1%/tháng x 82 tháng).

Tại phiên tòa, ông Đ bổ sung yêu cầu tiền lãi, cụ thể: Yêu cầu ông S trả thêm tiền lãi kể từ ngày 27/10/2020 đến ngày 15/01/2021 (02 tháng 19 ngày) 1.580.000 đồng $[(60.000.000 \text{ đồng} \times 1\%) \times 02 \text{ tháng}] + [(60.000.000 \text{ đồng} \times 1\%/30 \text{ ngày}) \times 19 \text{ ngày}]$

[2]. Bị đơn là Phan S: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến giao nộp cho Tòa án, không tham gia 02 phiên họp và hòa giải do Tòa án tổ chức và vắng mặt tại phiên tòa.

[3] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

* Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách đương sự: Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của ông Đ; Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” cũng như xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án là đúng quy định tại khoản 1, 2 Điều 68; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện bổ sung của nguyên đơn tại phiên tòa: Yêu khởi kiện bổ sung không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận bổ sung yêu cầu của nguyên đơn.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử

* Về nội dung vụ án:

Nội dung thỏa thuận giữa ông Đ với ông S thể hiện tại “Giấy thỏa thuận vay tiền” đề ngày 25/11/2013 Âm lịch (Tức ngày 27/12/2013 Dương lịch), có nội dung của hợp đồng vay tài sản, vay có thời hạn, có lãi. Theo đó, bên vay là ông S đã nhận tiền vay 60.000.000 đồng và đã vi phạm thời hạn trả nợ tiền vay nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463; khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015. Khoản 1 Điều 476 Bộ luật Dân sự 2005 để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. *Xét xử vắng mặt bị đơn:* Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đề nghị Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thủ tục phiên tòa cho bị đơn theo đúng quy định của pháp luật đến lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn.

1.2. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách tham gia tố tụng của đương sự:* Tranh chấp giữa ông Đ với ông S trong vụ án này được phát sinh từ hợp đồng vay tài sản “Giấy thỏa thuận vay tiền” đề ngày 25/11/2013 Âm lịch; Ông S là bị đơn trong vụ án hiện cư trú tại Khu phố 7, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của ông Đ và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” cũng như tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án là đúng quy định tại khoản 1, 2 Điều 68; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.3. *Về yêu cầu khởi kiện bổ sung của nguyên đơn:* Tại phiên tòa, nguyên đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Buộc ông S phải trả thêm tiền lãi kể từ ngày 27/10/2020 đến ngày xét xử vụ án là ngày 15/01/2021 (02 tháng 19 ngày) tương ứng với số tiền 1.580.000 đồng. Hội đồng xét xử, xét thấy: Yêu cầu khởi kiện bổ sung không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

- Xem xét “Giấy thỏa thuận vay tiền” đề ngày (Bút lục số 15), thấy:

Nội dung “Giấy thỏa thuận vay tiền” có nội dung của hợp đồng vay có thời hạn, có lãi được quy định tại Điều 436 Bộ luật Dân sự năm 2005, cụ thể: Bên cho vay là ông Đ, bên vay là ông S; thời điểm hai bên lập hợp đồng là ngày 25/11/2013 Âm lịch (Tức ngày 27/12/2013 Dương lịch); Số tiền ông Đ cho ông S vay:

60.000.000 đồng; Thời hạn vay: 06 năm, kể từ ngày nhận tiền vay; lãi suất: 1,2%/tháng; Thời gian trả tiền lãi, tiền gốc: Tiền lãi trả theo ngày; Tiền gốc trả khi hết thời hạn vay và ông S đã nhận đủ tiền vay tại thời điểm hợp đồng (ngày 25/11/2013 Âm lịch). Như vậy, thời điểm bên vay (ông S) phải trả nợ tiền vay (tiền gốc) là ngày 27/12/2019 và trả nợ tiền lãi theo ngày.

- Xem xét mức lãi suất theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy: Mức lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,2%/tháng nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi với lãi suất 1%/tháng là thấp hơn lãi suất thỏa thuận ban đầu và không vượt quá 150%/năm lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 (9%/năm) nên phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Xem xét nghĩa vụ thực hiện hợp đồng của hai bên, thấy: Theo thỏa thuận tại hợp đồng thì ông S phải trả tiền lãi theo ngày và phải trả nợ tiền vay (tiền gốc) vào ngày 27/12/2019. Với nội dung thỏa thuận như trên thì ông S đã vi phạm thời hạn trả nợ tiền vay nên cần áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005 và Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

[3] Về án phí:

Yêu cầu khởi kiện của ông Đ được chấp nhận toàn bộ nên ông Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, Ông đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không có việc hoàn trả tiền tạm ứng án phí.

Ông Phan S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1, khoản 2 Điều 68; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 436; khoản 1, khoản 5 Điều 474 và khoản 1 Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005. Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ.

1- Buộc ông Phan S phải trả nợ vay cho ông Nguyễn Văn Đ, với tổng số tiền là: 110.780.000 đồng, trong đó: Tiền gốc 60.000.000 đồng, tiền lãi (tạm tính đến ngày 15/01/2021) 50.780.000 đồng theo Hợp đồng vay tài sản “Giấy thỏa thuận vay tiền” đề ngày 25/11/2013 Âm lịch (Tức ngày 27/12/2013 Dương lịch).

Ông Phan S phải tiếp tục trả lãi theo lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 16/01/2021 cho đến khi trả hết nợ tiền vay.

2- Về án phí: Buộc ông Phan S phải chịu 5.539.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3- Về quyền kháng cáo:

Ông Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 15/01/2021). Ông Phan S có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Q.Trị;
- Chi cục THADS T.P Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ, Tập án.

Trần Quốc Huy